

Bản án số: 98/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn
2. Bà Hoàng Thị Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Văn Q, sinh ngày: 14/02/1981;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Tn, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/12.

Con ông: Lý Văn T (Đã chết) và bà Triệu Thị Đ; sinh năm: 1953

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ: Triệu Thị X; sinh năm: 1982 và có 02 con: con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Tại Bản án số 114/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Lý Văn Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội trong thời gian thử thách.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Văn T, sinh ngày: 27/9/1990;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm H, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12

Con ông Vũ Đức T (Đã chết) và bà Phạm Thị T; sinh năm: 1959

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ bốn.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 con: sinh năm 2012.

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0041218, ngày 06/8/2019 của Công an phường H, thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 21/10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Văn V, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Dương Văn T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12/8/2020 tổ công tác Công an xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường bê tông dân sinh thuộc xóm T, xã M, huyện Đại Từ phát hiện 02 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô BKS 20M6-3310 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, người điều khiển xe mô tô dừng xe và khai họ tên là Lý Văn Q và tự giác lấy ra từ túi quần phía trước bên phải Q đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy nhiều màu bên trong có chứa chất bột màu trắng (Q khai là ma túy-Heroine của Q mua về sử dụng). Người ngồi sau khai họ tên là Vũ Văn T và tự giác lấy ra từ túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy-Heroine của T mua về sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng của Vũ Văn T có đặc điểm như trên (niêm phong trong phong bì ký hiệu A); 02 gói chất bột màu trắng của Lý Văn Q có đặc điểm như trên (niêm phong trong phong bì ký hiệu B); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Quảng (niêm phong trong phong bì ký hiệu C); 01 xe mô tô BKS 20M6-3310. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở tài liệu xác minh, hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm,

phương tiện đối với Lý Văn Q tại xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Vũ Văn T tại xóm H, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 01 giờ 00 ngày 13/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ niêm phong trong phong bì ký hiệu A (thu giữ của Vũ Văn T) và B (thu giữ của Lý Văn Q, kết quả:

Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì A là 0,269 gam (*Không thấy hai sáu chín gam*); Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì B là 0,428 gam (*Không thấy bốn hai tám gam*). Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì A để làm mẫu giám định, được niêm phong vào phong bì A1; Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì B để làm mẫu giám định, được niêm phong vào phong bì B1; Vỏ giấy gói, túi nilon và vỏ phong bì A, B niêm phong vào phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 1058/KL-KTHS ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,269 gam (*Không thấy hai sáu chín gam*); Chất bột màu trắng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,428 gam (*Không thấy bốn hai tám gam*).

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn Q và Vũ Văn T khai nhận như sau: Q và T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 12/8/2020, Q đến nhà anh trai là Lý Văn V (sinh năm 1973, trú tại xóm T, xã M, huyện Đại Từ) mượn xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M6-3310 đến nhà Tùng mục đích rủ T cùng đi đến thị trấn H, huyện Đại Từ để mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Q chở T đến cửa hàng xăng dầu đối diện Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, thị trấn H, huyện Đại Từ thì dừng xe lại bảo T xuống xe đứng chờ, lúc này T lấy ra 300.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho Q để góp tiền mua chất ma túy sử dụng chung. Sau đó Qg một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực bên xe Samsung, thị trấn H dừng lại gọi điện thoại cho đối tượng tên là L (thường gọi là L L) hỏi mua 700.000 đồng ma túy loại Heroine, L đồng ý và bảo Q đến khu vực phía sau siêu thị B' M, thị trấn H đứng chờ. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến phía sau siêu thị B'M, đợi khoảng 15-20 phút sau thì L một mình điều khiển xe mô tô đi đến (khi đó L đeo khẩu trang nên Q không nhìn rõ mặt). Q đưa cho L 700.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), L cầm tiền rồi đưa lại cho Q 02 gói ma túy (loại Heroine) đều được gói bằng túi nilon màu trắng. Sau khi mua được Heroine, Q quay lại đón T rồi đi về hướng xã M. Khi đi đến khu vực bãi rác thuộc xã K, huyện Đại Từ, Q dừng xe lại và đưa cho T 01 gói ma túy (Heroine), T cất vào túi quần phía trước bên phải của T. 01 gói còn lại Q chia thành 02 phần (01 phần để lại túi nilon màu trắng, 01 phần gói lại bằng giấy nhiều màu) cất vào túi quần phía trước bên phải của Q. Sau đó Q chở T đi về. Trên đường

về Q và T sử dụng 100.000 đồng còn lại mua thuốc lá và nước uống hết. Khi về đến khu vực đường bê tông thuộc xóm T, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO BKS 20M6-3310 đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định xe đăng ký xe mang tên Phạm Văn H, trú tại xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, anh của Q mua lại để sử dụng, xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng; 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Q; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (là mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSĐT ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Lý Văn Q và Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Quảng và Vũ Văn Tùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 47 (đối với cả hai bị cáo), Điều 56 (đối với bị cáo Q) BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 114/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Lý Văn Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 39 tháng đến 45 tháng tù.

Bị cáo Vũ Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Q.

Trả anh Lý Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M6-3310.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lý Văn Q và Vũ Văn T khai nhận bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy các bị cáo đã mua ma túy về sử dụng, vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 12/8/2020, Q đến nhà anh trai là Lý Văn V mượn xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M6-3310, khi mượn xe Q không nói với anh Vinh là đi mua ma túy, Q đến nhà T rủ T cùng đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Q chở T đến cửa hàng xăng dầu đối diện Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thì dừng xe lại bảo T xuống xe đứng chờ, lúc này T lấy ra 300.000 đồng (01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho Q để góp tiền mua chất ma túy sử dụng chung. Sau đó Q một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực bên xe Samsung, thị trấn H dừng lại gọi điện thoại cho đối tượng tên là L (thường gọi là L L) hỏi mua 700.000 đồng ma túy loại Heroine, L đồng ý và bảo Q đến khu vực phía sau siêu thị B' M, thị trấn H đứng chờ. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến phía sau siêu thị B'M, Q đợi khoảng 15-20 phút sau thì L một mình điều khiển xe mô tô đi đến, do L đeo khẩu trang nên Q không nhìn rõ mặt. Q đưa cho L 700.000 đồng, L cầm tiền rồi đưa lại cho Q 02 gói ma túy (loại Heroine) đều được gói bằng túi nilon màu trắng. Sau khi mua được Heroine, Q quay lại đón T rồi đi về hướng xã M. Khi đi đến khu vực bãi rác thuộc xã K, huyện Đại Từ, Q dừng xe lại và đưa cho T 01 gói ma túy (Heroine), T cất vào túi quần phía trước bên phải của T. 01 gói còn lại Q chia thành 02 phần cất vào túi quần phía trước bên phải của Q, sau đó Q chở T đi về. Trên đường về Q và T sử dụng 100.000 đồng còn lại mua thuốc lá và nước uống hết. Khi về đến khu vực đường bê tông thuộc xóm T, xã M thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Số Heroine T tàng trữ có khối lượng 0,269 gam (*Không thấy hai sáu chín gam*), số Heroine Q tàng trữ có khối lượng là 0,428 gam (*Không thấy bốn hai tám gam*).

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn V trình bày: Tôi có chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M6-3310 tôi mua lại của anh Phạm Văn H tại xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, ngày 12/8/2020 Q là em trai tôi đến nhà tôi hỏi mượn xe, khi cho em trai tôi mượn xe, tôi không biết em trai tôi sử dụng vào việc đi mua ma túy, Q chỉ hỏi mượn xe, Tòa án xét xử vụ án tôi đề nghị xin lại chiếc xe trên để về sử dụng vào việc đi lại trong gia đình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 12/8/2020 tại khu vực đường bê tông dân sinh thuộc xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Lý Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,428 gam (*Không thấy bốn hai tám gam*) ma túy loại Heroine, Vũ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,269 gam (*Không thấy hai sáu chín gam*) ma túy loại Heroine thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, các bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng là: *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tùng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của các bị cáo thấy: Bị cáo Q, T đều là người nghiện ma túy, bị cáo Q đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Bị cáo T là đã bị Công an phường H, thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đây là tình tiết nhân thân xấu, khi lượng hình cần xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo.

[7]. Xét vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo cùng thể hiện ý chí việc mua ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và độc lập về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo Q là người trực tiếp rủ bị cáo T mua ma túy nhằm mục đích sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò cao hơn.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo bị cáo Lý Văn Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù và áp dụng khoản 5 Điều 65, và Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt tại bản án số 114/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Lý Văn Q 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 45 tháng đến 51 tháng tù. Bị cáo Vũ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù và buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Q và T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, không nhằm mục đích thu lời bất chính, các bị cáo cũng không có tài sản riêng và không việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO BKS 20M6-3310 đã qua sử dụng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định xe đăng ký xe mang tên Phạm Văn H, trú tại xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, anh V mua lại xe trên để sử dụng, xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, anh V cho bị cáo Q mượn xe, anh không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện đi mua ma túy nên cần hoàn trả xe mô tô cho anh V là phù hợp.

- 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Q, đây là điện thoại bị cáo sử dụng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung công.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (là mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Q và T, Q khai mua của một người tên là Nguyễn Văn L (hay còn gọi là L L), sinh năm 1967, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tại khu vực phía sau siêu thị B'M thị trấn H. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập L lên làm việc nhưng L không có mặt tại địa phương, khi Q mua ma túy, Q khai L đeo khẩu trang nên không nhìn rõ mặt, vì vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Lý Văn V là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 20M6-3310 khi cho Q mượn xe mô tô trên, anh Vinh không biết việc Q đi mua ma túy sử dụng nên cơ quan điều tra không xem xét đối với anh V là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 BLHS năm 2015 (đối với bị cáo Q, T), điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65 và Điều 56 BLHS (đối với bị cáo Q) của BLHS năm 2015; Các Điều 106, 136 và Điều 329 (Đối với bị cáo Q, T) của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án (đối với bị cáo Quảng, Tùng).

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Văn Q và Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt tại bản án số 114/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/8/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Lý Văn Q 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/8/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo

Vật chứng:

- Trả cho anh Lý Văn V, sinh năm 1967, địa chỉ: xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO BKS 20M6-3310 đã qua sử dụng (xe đăng ký xe mang tên Phạm Văn H, trú tại xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quảng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 (là mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu), 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng theo như mô tả Quyết định chuyển vật chứng số 77/QĐ-VKSĐT ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn Q và Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Báo cho các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;
- Thông báo cho UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI